

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO VÀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO TÔN GIÁO Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI HIỆN NAY

NGUYỄN XUÂN BÁCH^(*)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Tín ngưỡng tôn giáo (TNTG) là một bộ phận độc đáo hợp thành tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm hệ thống những quan điểm toàn diện của Người về chính sách, phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo nhằm tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt TNTG, đứng lên làm cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về TNTG có nguồn gốc hình thành từ sự kế thừa, tiếp thu và phát triển những giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc và nhân loại (bao hàm cả giá trị văn hóa của các TNTG). Trong đó, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về TNTG là cơ sở lí luận trực tiếp tạo nên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho tư tưởng Hồ Chí Minh về TNTG. Tư tưởng của Người về TNTG được thể hiện trên những nội dung chính sau:

Thứ nhất, đánh giá của Hồ Chí Minh về TNTG.

Trung thành với những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với những vấn đề cơ bản về nguồn gốc, bản chất, tính chất, chức năng, lập trường, phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo, Hồ Chí Minh còn tiếp cận TNTG dưới góc độ xã hội học văn hóa, chỉ ra khía cạnh

giá trị văn hóa, đạo đức của TNTG, sự trùng hợp giữa mục tiêu, lí tưởng của TNTG và chủ nghĩa xã hội. Từ đó, Người quan niệm TNTG như là một di sản văn hóa của loài người và đã tìm thấy trong đó có những giá trị văn hóa, đạo đức nhất định phù hợp với xã hội mới mà chúng ta đang xây dựng. Người viết: “Những tôn giáo chính ở nước ta là đạo Phật và đạo Thiên chúa. Phật Thích Ca là người quý tộc, Người đã bỏ hết công danh, phú quý để đi cứu vớt chúng sinh, tức là cứu vớt những người lao động nghèo khổ. Chúa Giêsu là người lao động, Người vui lòng hi sinh tính mạng của mình để cứu vớt những người lao động nghèo khổ chống lại bọn Pharisieng tức là bọn bóc lột⁽¹⁾. Theo đánh giá của Người, tôn giáo có những nội dung mang tính nhân nghĩa, nhân văn phù hợp với chế độ ta, cần kế thừa, phát huy. Người luôn nêu cao tinh thần hướng thiện, phân biệt chính, tà; chính là thiện, tà là ác; bất kì tôn giáo nào cũng đều hướng thiện. Đó cũng là ước muốn của các tín đồ tôn giáo, cũng như của tất cả mọi người trên trái đất này và cũng là của chính những người cộng sản: làm cách mạng để cứu nước, cũng là để cứu mình, để được tự do thờ phụng, cúng lễ,

*. ThS., Bộ Tư lệnh Biên phòng.

1. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb. KHXH. H. 1998, tr. 293.

cầu nguyện. Xây dựng cuộc sống thanh bình ấm no hạnh phúc cũng là làm theo mong muốn của Đức Giêsu, Đức Phật... là thiện. Người luôn lí giải cho đồng bào hiểu tôn giáo không đối lập với Tổ quốc, không đối lập với lí tưởng cộng sản và mục tiêu của Đức Giêsu, Đức Phật không khác gì mục tiêu của những người cộng sản. Từ đó, Hồ Chí Minh chủ yếu khai thác những điểm tương đồng, phù hợp của TNTG với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới. Người chưa và không cần thiết chỉ ra sự khác nhau về thế giới quan, nhân sinh quan; con đường, biện pháp để đạt tới ước mơ, lí tưởng của tôn giáo và của những người cộng sản. Điều đó tránh được sự hiểu lầm không cần thiết, tránh mắc mưu xuyên tạc để chia rẽ khối đoàn kết lương - giáo và giữa các tôn giáo của các thế lực thù địch, phản động. Điều này còn cho chúng ta thấy rõ tầm trí tuệ cao, tính độc lập sáng tạo của Người.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách TNTG.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng, xây dựng khối đoàn kết lương - giáo và giữa các tôn giáo là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong chính sách TNTG của Hồ Chí Minh. Theo Người, tự do TNTG là một quyền thuộc về quyền tự do dân chủ của công dân, do đó mọi công dân có quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Những người có TNTG được quyền ứng cử và bầu cử mà không hề có một sự phân biệt nào. Quyền tự do tín ngưỡng còn biểu hiện ở nội dung tích cực đấu tranh với những biểu hiện vi phạm quyền đó của bất kì ai. Bởi TNTG là niềm tin thiêng liêng, cao cả, giữ vị trí trung tâm trong đời sống tinh thần của giáo dân, chi phối tâm tư tình cảm, hành vi của họ. Xúc phạm niềm tin tôn giáo là xúc phạm tín đồ, làm tổn thất, chia rẽ khối đoàn kết, là mắc mưu

của kẻ thù. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn tôn trọng TNTG của đồng bào. Bản thân Người, trong mỗi cử chỉ, lời nói, việc làm đều thể hiện sự thông hiểu, thái độ tôn trọng, tình cảm chân thành đối với đồng bào các tôn giáo. Người cũng luôn nhắc nhở cán bộ không được xúc phạm TNTG của đồng bào. Người chỉ rõ: "Mọi người có quyền tự do tin đạo hay không tin, không ai được cưỡng bách và khinh rẻ họ... Ngày nay, chính sách của Đảng Cộng sản là bảo hộ tôn giáo, và ngày sau cũng như vậy. Đảng Cộng sản chẳng những không tiêu diệt tôn giáo, mà còn bảo hộ tôn giáo. Đảng Cộng sản chỉ tiêu diệt tội ác người bóc lột người"⁽²⁾.

Do am hiểu sâu sắc bản chất niềm tin tôn giáo của tín đồ, biết kết hợp khéo léo niềm tin tôn giáo với niềm tin vào cách mạng, vào tương lai của dân tộc, Hồ Chí Minh đã tập hợp, hướng đồng bào các tôn giáo vào thực hiện nhiệm vụ chung giải phóng dân tộc, xây dựng cuộc sống mới "tốt đời, đẹp đạo". Tín đồ tin vào cuộc sống tốt đẹp ở Thiên đường, ở thế giới bên kia sau khi chết. Người cách mạng tôn trọng niềm tin đó của tín đồ. Nhưng "có thực mới vực được đạo", con người trước hết phải có ăn, có mặc, có đời sống vật chất, tinh thần đã, rồi mới có thể tham gia sinh hoạt TNTG. Cho nên, chỉ có cách mạng - người đem lại cơm no, áo ấm cho đồng bào - mới là người thực sự đảm bảo cho đồng bào tự do TNTG. Như vậy, chủ nghĩa xã hội không những không mâu thuẫn với lí tưởng của tôn giáo, mà còn hiện thực hóa lí tưởng đó. Đây là cơ sở khách quan khích lệ giáo dân theo Đảng, theo cách mạng để thực hiện "tốt đời, đẹp đạo" như khát vọng thiêng liêng của đồng bào các tôn giáo.

2. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb. KHXH. H. 1998, tr. 294.

Người yêu cầu tín đồ “kính Chúa và yêu Nước” phải kết hợp với nhau; “tốt đời, đẹp đạo” phải đi liền với nhau, không thể phân chia. Tốt đời là cơ sở vật chất, xã hội để đẹp đạo và muốn đẹp đạo cần phải đi theo cách mạng xây dựng cuộc sống mới. Vì thế, không lí do gì đồng bào các tôn giáo không đoàn kết cùng toàn thể dân tộc kháng chiến, kiến quốc.

Hồ Chí Minh còn chỉ rõ phải quan tâm sâu sắc đến lợi ích thiết thực của giáo dân cả phần đời lẫn phần đạo. Theo Người, đồng bào các tôn giáo theo cách mạng mà Đảng, Nhà nước không quan tâm đến lợi ích thiết thân của họ để “phân xác ấm no, phân hồn thông dong” thì không thể đoàn kết được: “Nếu giáo dục tốt thì giáo dân có thể đấu tranh... sống theo Đảng, chết theo Chúa... Ta quan tâm đời sống quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta. Ta được lòng dân thì không sợ gì cả”⁽³⁾. Từ đó, Người đặc biệt quan tâm đến mọi mặt đời sống sản xuất, ăn ở học hành của đồng bào tôn giáo. Người nhắc nhở cán bộ phải chú ý phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của giáo dân. Bản thân Người, khi có điều kiện, luôn gửi thư thăm hỏi, động viên, tặng quà chúc sức khỏe và tín đồ các tôn giáo. Tấm gương ứng xử của Người đối với đồng bào các tôn giáo có giá trị cảm hóa hơn hàng trăm bài diễn thuyết.

Hồ Chí Minh luôn giáo dục quần chúng phân biệt TNTG và việc lợi dụng TNTG của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ nhân dân và chống phá cách mạng. Bọn đội lốt tôn giáo để chống phá cách mạng là bọn “việt gian đồng thời cũng là giáo gian”. Chúng là bọn bất chính, giả danh tín đồ để làm điều xấu độc mà thôi. Người vạch trần bản chất của bọn thực dân Pháp là bọn đốt nhà thờ, hiếp bà phước, giết tín đồ chức sắc... Chúng là bọn ác ma, bọn phản Chúa, giết Chúa:

“Thực dân là lũ sa tăng

Phản Chúa, phá đạo là thằng thực dân”⁽⁴⁾

Từ đó, Người chỉ rõ: nước nhà độc lập, dân mới tự do tín ngưỡng, khẳng định đó có ý nghĩa vạch trần mọi luận điệu xuyên tạc của bọn đế quốc; đồng thời giải tỏa những băn khoăn, thắc mắc, mặc cảm của một số tín đồ, chức sắc tôn giáo, giải thích cho đồng bào hiểu rõ chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta, yên tâm theo Đảng, làm cách mạng.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp thực hiện chính sách TNTG.

Mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Đồng bào tôn giáo cũng là công dân Việt Nam nên tất yếu được đối xử bình đẳng như mọi công dân khác. Do đó, để xây dựng khối đoàn kết thì cần tích cực thực hiện tốt sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của đồng bào các tôn giáo theo phương châm “tốt đời, đẹp đạo”. “Tốt đời” và “đẹp đạo” phải đi liền với nhau. Tôn trọng tự do tín ngưỡng phải đi đôi với không ngừng tạo điều kiện để đồng bào các tôn giáo tiến bộ về mọi mặt, cả đời sống vật chất lẫn đời sống tinh thần. Người luôn quan tâm, nhắc nhở: “Chúng ta Kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất và làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do”⁽⁵⁾. Đây là phương pháp, biện pháp có ý nghĩa nền tảng, tiên quyết trong thực hiện chính sách TNTG của Hồ Chí Minh.

Người coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục giải thích cho cán bộ đảng viên và cho đồng bào có đạo hiểu rõ và làm đúng chính sách của Đảng và

3. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb. KHXH. H. 1998, tr. 254 -255.

4. Sđd. tr. 254 -255.

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 7, Nxb. CTQG. H. 2000, tr. 197.

Nhà nước về quyền tự do TNTG, xây dựng khối đoàn kết lương - giáo. Đây là phương pháp được Hồ Chí Minh rất chú trọng và đề cao nhằm đạt đến những mục tiêu của cách mạng. Bởi thế, Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ làm công tác tôn giáo và lực lượng cách mạng cốt cán trong các tôn giáo nói riêng để họ lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt chính sách TNTG của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Bản thân Hồ Chí Minh là một hình mẫu tuyệt vời về việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ và đồng bào các tôn giáo. Phương pháp tuyên truyền giác ngộ của Hồ Chí Minh thật thiết thực sinh động, lời lẽ giản dị, lấy việc thực, người thực làm gương. Người luôn sử dụng những lời lẽ của chính các tôn giáo trong các kinh sách để nói chuyện với giáo dân làm tăng tính thuyết phục và dễ đi vào lòng người. Người đã từng giảng giải các TNTG để đồng bào hiểu. Chính Người đã từng vẽ ảnh Đức Phật, dựng ngôi chùa cho đồng bào khỏi đi lễ xa...

Người yêu cầu phải kiên quyết trừng trị những kẻ thoái hóa biến chất, lợi dụng tôn giáo để phản đạo, phản nước. Lợi dụng TNTG chống lại cách mạng là bản chất của các thế lực thù địch. Chính vì vậy, để đảm bảo quyền tự do TNTG của đồng bào nhất thiết phải vô hiệu hóa sự lợi dụng TNTG của các thế lực thù địch: “Bảo vệ tự do tín ngưỡng nhưng cương quyết trừng trị những kẻ đội lốt tôn giáo để phản Chúa, phản nước”⁽⁶⁾.

Thực hiện quyền tự do TNTG, đồng thời kiên quyết bài trừ mê tín và các hiện tượng phản văn hóa khác là vấn đề phức tạp, nên khắc phục mê tín là vấn đề không đơn giản và đòi hỏi kiên trì trong thời gian dài. Bởi vậy, Hồ Chí Minh khuyên cán bộ một mặt phải tôn trọng và bảo đảm tự do TNTG; mặt khác phải kiên trì giáo dục quần chúng xoá bỏ “mê

tín nhằm” và các hủ tục. Người nhắc nhở cán bộ không được thành kiến, hẹp hòi, không xúc phạm tín ngưỡng, không mắc bệnh dùng lí luận không đúng lúc... mà “tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước”⁽⁷⁾. Cán bộ phải: “Dạy cho đồng bào:

1. Thường thức vệ sinh để cho dân bớt đau ốm
2. Thường thức khoa học để bớt mê tín nhằm”⁽⁸⁾

Từ đó Người chỉ ra phương pháp giáo dục phải thận trọng, kiên trì, gần gũi với đồng bào; với phương châm lấy cái tốt mà bỏ dần cái xấu “dần dần nói cho người ta hiểu, để người ta vui lòng làm, chứ không có quyền ép người ta”⁽⁹⁾.

Với một quan niệm, đánh giá đúng đắn về TNTG; một chính sách TNTG khoa học, cách mạng, thích hợp với điều kiện Việt Nam; một hệ phương pháp thực hiện chính sách TNTG toàn diện, Hồ Chí Minh đã giải quyết thành công vấn đề TNTG ở Việt Nam.

Bộ đội Biên phòng là một bộ phận của Quân đội nhân dân Việt Nam, có nhiệm vụ chuyên trách quản lí, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển, đảo. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Bộ đội Biên phòng là ở khu vực biên giới, biển đảo, nơi có nhiều đồng bào theo các tôn giáo khác nhau. Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò và ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về TNTG đối với công tác vận động quần chúng của Bộ đội Biên phòng nói chung, đặc biệt trong công tác vận động đồng bào các tôn giáo tham gia quản lí bảo vệ biên giới nói riêng, đòi hỏi Bộ đội Biên

6. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb. KHXH. H. 1998, tr. 261.

7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 5, Nxb. CTQG. H. 2000, tr. 108, 489, 109.

8. Sđd. tr. 108, 489, 109.

9. Sđd. tr. 108, 489, 109.

phòng cần nghiên cứu và vận dụng tốt những vấn đề cơ bản sau:

Một là, chú trọng công tác bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác vận động đồng bào tôn giáo ở khu vực biên giới.

Đội ngũ làm công tác vận động quần chúng có vai trò rất quan trọng, quyết định chất lượng, hiệu quả của công tác vận động quần chúng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Mọi việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém. Nhận xét về hạn chế của công tác vận động đồng bào tôn giáo, Người đã chỉ rõ: “Vì cán bộ ta kém, có nơi đã có những hành động lố lằng phạm đến tín ngưỡng và quyền lợi của đồng bào tôn giáo”⁽¹⁰⁾. Vì vậy, đối với cán bộ - chủ thể giáo dục - phải là người không chỉ hiểu rõ, giải thích và giúp đồng bào thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước mà còn phải giỏi về chuyên môn và có kiến thức sâu rộng về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... đặc biệt phải am hiểu sâu về tình hình các tôn giáo trong địa bàn phụ trách. Trên cơ sở đó mới đề ra được những nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền vận động có hiệu quả và làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương.

Hai là, nội dung tuyên truyền phải luôn thể hiện được sự kết hợp khéo léo giữa lợi ích của đồng bào tôn giáo với trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới.

Đây chính là cơ sở khách quan khích lệ đồng bào, tích cực tham gia quản lý, bảo vệ biên giới và thực hiện các công việc khác. Đồng thời, đây còn là sự cụ thể hóa đối với các tín đồ, về yêu cầu “tốt đời, đẹp đạo”. Thực hiện tốt vấn đề này đòi hỏi cán bộ làm công tác vận động quần chúng phải am hiểu giáo lý, giáo luật...

của các tôn giáo từ đó nghiên cứu, tìm tòi, khai thác những điểm tương đồng, mẫu số chung nhằm vừa giải quyết tốt lợi ích cho đồng bào các tôn giáo vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới của Bộ đội Biên phòng; đồng thời, thể hiện sự gắn kết giữa quyền lợi, nghĩa vụ của người công dân - người giáo dân.

Ba là, phải sử dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp vận động đồng bào tôn giáo ở khu vực biên giới.

Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động phải thiết thực, sinh động, hiệu quả, lấy việc thực, người thực để tạo nên sự tin yêu, gắn bó và để đồng bào dễ tiếp thu, thực hiện. Trong đó, tăng cường cán bộ và các tổ đội vận động quần chúng xuống bám nắm địa bàn là một trong những hình thức vận động đồng bào tôn giáo có hiệu quả. Khi sử dụng hình thức này đòi hỏi phải chuẩn bị kỹ lưỡng, lựa chọn và tập huấn, bổ sung những kiến thức cần thiết. Đối với cán bộ, chiến sĩ phải bám địa bàn, thực sự gắn bó với đồng bào tôn giáo, coi trọng việc tiếp xúc, gây thiện cảm, gần gũi với đồng bào; luôn tôn trọng TNTG của đồng bào, tránh những lời nói, hành động vi phạm đến phong tục, tập quán của đồng bào; không để xảy ra vi phạm về quan hệ quân dân ở vùng tôn giáo, gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả công tác vận động quần chúng, đoàn kết quân dân. Gần dân, hiểu dân, luôn lắng nghe ý kiến của dân là chìa khóa thành công trong công tác vận động đồng bào tôn giáo ở khu vực biên giới. Cần coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, giải thích và hướng dẫn bởi vì, đối với đồng bào các tôn giáo nhận thức của họ thường bị hạn chế và kẻ thù thường xuyên tạc các chính sách của Đảng và Nhà nước ta để chia

10. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6, Nxb. CTQG. H. 2000, tr. 461.

rẽ đoàn kết lương - giáo, chia rẽ giáo dân với cách mạng. Làm tốt biện pháp này, đòi hỏi cán bộ không những nắm vững, giải thích rõ cho đồng bào những nội dung tuyên truyền mà còn chú trọng gây dựng được lực lượng cốt cán trong tín đồ, chức sắc tôn giáo. Tranh thủ, phát huy ảnh hưởng của họ đối với đông đảo tín đồ. Mọi tín đồ, đều có sự vâng phục giáo quyền rất lớn nên việc tranh thủ người có uy tín trong các tôn giáo thì việc vận động cách mạng đối với tín đồ sẽ thuận lợi và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, cần phải kết hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể xã hội và các lực lượng trong quá trình tuyên truyền vận động.

Công tác vận động đồng bào các tôn giáo có liên quan đến mọi mặt hoạt động của xã hội và của Bộ đội Biên phòng. Cho nên, vấn đề này, chỉ được giải quyết tốt khi có sự phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, lực lượng, nhất là trong giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo. Song song với việc đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, Bộ đội Biên phòng cần quan tâm sâu sắc đến lợi ích thiết thực của đồng bào các tôn giáo. Thực hiện tốt vấn đề này có ý nghĩa quan trọng trong việc cảm hóa, tạo dựng được hình ảnh tốt đẹp của "Anh bộ đội cụ Hồ" trong lòng đồng bào các tôn giáo, từ đó thúc đẩy họ nâng cao tinh thần, trách nhiệm, nhiệt tình tham gia quản lý bảo vệ biên giới và thực hiện các nhiệm vụ khác. Do đó, cán bộ trực tiếp làm công tác vận động quần chúng phải quan tâm tỉ mỉ đến đời sống sản xuất, sức khỏe, ăn

ở, học hành... của đồng bào tôn giáo. Vừa vận động, vừa tổ chức nhiều mô hình phát triển kinh tế, giáo dục, văn hóa... đồng thời làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương để phối hợp với Bộ đội Biên phòng có hiệu quả trong thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, bài trừ mê tín và các hủ tục khác nhằm nâng cao đời sống của đồng bào tôn giáo, đảm bảo đem lại lợi ích về cả phần đời và phần đạo của họ.

Ngoài ra, công tác vận động đồng bào tôn giáo phải kết hợp chặt chẽ với các biện pháp công tác của Bộ đội Biên phòng nhằm góp phần hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các tôn giáo ở khu vực biên giới đạt hiệu quả cao. Đảm bảo nắm chắc hơn về địa bàn hoạt động; về các loại đối tượng thù địch và âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của chúng nhằm gây chia rẽ đoàn kết lương - giáo, gây mất đoàn kết quân - dân... từ đó đưa ra những nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động đúng đắn, phù hợp sát với thực tiễn công việc được giao, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Tóm lại, tư tưởng, tác phong, nhân cách, nghệ thuật ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào các tôn giáo là một mẫu mực tuyệt vời cho chúng ta noi theo. Học tập, nghiên cứu, vận dụng trung thành, sáng tạo tư tưởng đó của Người giúp chúng ta giải quyết tốt vấn đề TNTG ở nước ta hiện nay./.